

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST

Ngày: 19 - 11 - 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng & hợp đồng thế chấp tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Công Điện;

2. Ông: Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12A/2018/TLST-KDTM, ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ: số 35, Hàng Vôi, đường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

-Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Đô. Do ông Nguyễn Hoàng T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh (được ủy quyền thường xuyên).

Địa chỉ: số 05, đường Phan Đình Phùng, phường T, quận K, thành phố Cần Thơ.

-Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Công T, sinh năm 1981, chức vụ: Cán bộ Phòng Quản lý rủi ro.

2. Bị đơn: **Lê Thị Ánh H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Trương Thanh H**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968 (bà Nguyễn Thị N ủy quyền ông Trương Thanh H).

Cùng địa chỉ: số 160/2, đường Huỳnh Thị Hai, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày: vào ngày 19.10.2011 có ký một hợp đồng tín dụng (viết tắt HĐTD số 0516/2011/HĐ) với bị đơn Lê Thị Ánh H, nội dung:

- Bị đơn vay 300.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh, dịch vụ giải khát và ăn uống;
- Thời hạn vay: 12 tháng;
- Lãi suất trong hạn: 18,5%/năm; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn;
- Trả nợ gốc ngày 19.10.2012; lãi trả hàng tháng;
- Số tiền thực nhận khi vay: 248.000.000 đồng (ngày 19.10.2011).

Trước đó ngày 14.10.2011, nguyên đơn có ký kết với ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị N một hợp đồng thế chấp bất động sản (viết tắt HĐTC số 0543/2011/HĐ), nội dung:

- Tài sản thế chấp: diện tích đất 3.665m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 985, tờ bản đồ số 04, tại khu vực 2, Phường 7, thị xã T (nay là thành phố Vị Thanh), tỉnh Hậu Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số vào sổ H 00527, do Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh cấp ngày 24.8.2006 cho ông Trương Thanh H;

- Giá trị tài sản thế chấp: 311.000.000 đồng;

- Giá trị cho vay: 248.000.000 đồng;

- Mục đích là để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi nhằm bảo lãnh cho bị đơn Lê Thị Ánh H theo các hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn.

Sau khi vay, bị đơn có trả lãi trong hạn được 32.000.000 đồng. Hiện nay toàn bộ hồ sơ vay của bị đơn đã quá hạn, nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn chưa trả tiền. Do bị đơn vi phạm hợp đồng, ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 05.10.2018 là 550.994.667 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 248.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 205.742.444 đồng;
- Lãi quá hạn: 97.202.223 đồng.

Quá trình tố tụng bị đơn Lê Thị Ánh H có lời trình bày: thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với nguyên đơn và vay số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng, do làm ăn khó khăn nên từ khi vay đến nay chưa trả nợ gốc cũng như chưa đóng đủ lãi cho nguyên đơn. Nay Lê Thị Ánh H đồng ý trả tổng số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 05.10.2018 là 550.994.667 đồng cho BIDV.

Quá trình tố tụng ông Trương Thanh H trình bày: thừa nhận vợ chồng ông có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nguyên đơn để bảo lãnh số nợ vay cho bị đơn như nguyên đơn trình bày là đúng. Trước yêu cầu của BIDV, nếu bà H không có khả năng trả 550.994.667 đồng thì vợ chồng ông đồng ý giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để xử lý trả nợ cho bà H.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện BIDV trình bày: tính đến thời điểm hiện tại số tiền bị đơn H thiếu BIDV là 610.051.334 đồng (nợ gốc 248.000.000đ; lãi trong hạn 245.146.889đ; lãi quá hạn 116.904.445đ) nhưng BIDV chỉ yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc, lãi, lãi quá hạn đến ngày 05.10.2018 là 550.994.667 đồng, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng. Đại diện BIDV tự nguyện không tính lãi từ ngày 06.10.2018 đến nay.

Trường hợp bị đơn không có khả năng trả thì ông H, bà N trả thay, nếu không trả thay thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông H, bà N để BIDV thu hồi nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung: qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 550.994.667 đồng. Trường hợp bị đơn không có khả năng trả, đề nghị xử lý tài sản thế chấp của ông H, bà N để BIDV thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều

35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là Lê Thị Ánh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy giữa BIDV- Chi nhánh Tây Đô và Lê Thị Ánh H có ký kết hợp đồng tín dụng số 0516/2011/HĐ, ngày 19.10.2011, theo đó BIDV cho Lê Thị Ánh H vay 248.000.000 đồng, để đảm bảo cho số nợ vay ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng với BIDV thế chấp tài sản số 0543/2011/HĐ ngày 14.10.2011, tài sản là quyền sử dụng đất 3.665m², tại khu vực 2, Phường 7, thị xã T (nay là thành phố Vị Thanh), tỉnh Hậu Giang, do bị đơn H không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc, lãi và lãi quá hạn là có căn cứ.

[4] Xét lời trình bày của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bút lục 74,75): Bị đơn thừa nhận hoàn toàn có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn và số tiền vay như nguyên đơn trình bày, thừa nhận tính đến ngày 05.10.2018 thì bị đơn còn thiếu BIDV tổng số tiền 550.994.667 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H thừa nhận vợ, chồng ông có ký hợp đồng với nguyên đơn, thế chấp tài sản để bảo lãnh cho số nợ vay của bị đơn như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Trước yêu cầu của BIDV, nếu bà H không có khả năng trả 550.994.667 đồng thì vợ chồng ông đồng ý giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để xử lý trả nợ cho bà H. Xét thấy, nội dung vụ án được các đương sự đều thừa nhận thống nhất nhau nên không cần phải chứng minh.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện BIDV chỉ yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc, lãi, lãi quá hạn theo biên bản hòa giải ngày 05.10.2018 là 550.994.667 đồng, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng. Đại diện BIDV tự nguyện không tính lãi từ ngày 06.10.2018 đến nay là đã có lợi cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. BIDV yêu cầu: trường hợp bị đơn không còn khả năng trả nợ, yêu cầu ông Trương Thanh H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả thay, nếu không trả, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để BIDV thu hồi nợ. Xét yêu cầu này BIDV phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: bị đơn phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Các Điều 357, 440 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 306 Luật thương mại.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Lê Thị Ánh H có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Đô, tổng số tiền 550.994.667đ (năm trăm năm mươi triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 248.000.000đ (hai trăm bốn mươi tám triệu đồng); Lãi trong hạn: 205.742.444đ (hai trăm lẻ năm triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng); Lãi quá hạn: 97.202.223đ (chín mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn hai trăm hai mươi ba đồng) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong hợp đồng tín dụng số: 0516/2011/HĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2011.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lê Thị Ánh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lê Thị Ánh H không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Đô có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tại sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0543/2011/HĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2011 là diện tích đất 3.665m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 985, tờ bản đồ số 04, tại khu vực 2, Phường 7, thị xã Vị Thanh (nay là thành phố Vị Thanh), tỉnh Hậu Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H 00527, do Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh cấp ngày 24 tháng 8 năm 2006 cho ông Trương Thanh H.

-Ấn phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Lê Thị Ánh H phải nộp 26.039.786đ (hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Đô được nhận lại 13.018.000đ (mười ba triệu không trăm mười tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016765, ngày 07.9.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản: bà Lê Thị Ánh H phải nộp 4.460.000đ (bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) để hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Đô.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm